

なごや千種区子育てチャート①

Biểu đồ chăm sóc trẻ ở quận Chikusa Nagoya

赤ちゃんが できてから うまれてすぐの 手続きまで
(Từ khi có thai đến khi làm thủ tục ngay sau khi trẻ được sinh ra)

Tiếng Anh	English
Trung Quốc	中文
Hàn Quốc	한국어
Bồ Đào Nha	Português
Tây Ban Nha	Español
Filipino	Filipino
Nepal	नेपाली
Ấn Độ	اردو
Thái Lan	ไทย

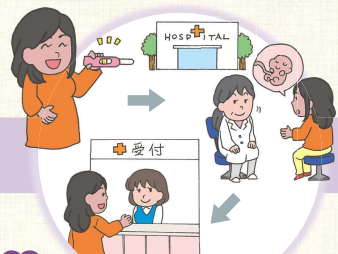
病院を 決めるときに 考えること
Những việc cần xem xét khi quyết định bệnh viện

- 必要な お金 ● 女性の 医者が いるか ● 赤ちゃんの うみ方
- Khoản tiền cần thiết ● Bệnh viện có bác sĩ nữ không? ● Phương pháp sinh con
- 同じ 医者に みてもらえるか ● 自宅からの 距離 など
- Có thể được khám và theo dõi thai kỳ, ● Khoảng cách từ nhà đến bệnh viện, v.v...
- v.v... bởi cùng một bác sĩ không?

STEP 1

赤ちゃんが できた?

Bạn đã có thai?



1 赤ちゃんが できたか 確かめる
Xác nhận chắc chắn xem bạn có thai không

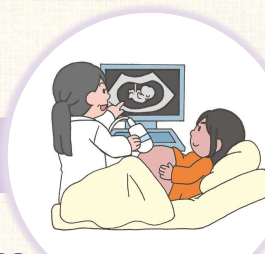


2 母子健康手帳を もらう
Nhận Sổ tay sức khỏe mẹ và bé
保健センター
Trung tâm bảo vệ sức khỏe Minato



3 赤ちゃんを うむ 病院を 決める
Quyết định bệnh viện sẽ sinh con

母子健康手帳の 別冊を 持っていくと
お金が 安くなることが あります。
Có thể được giảm chi phí nếu mang theo quyển sổ
đính kèm Sổ tay sức khỏe mẹ và bé

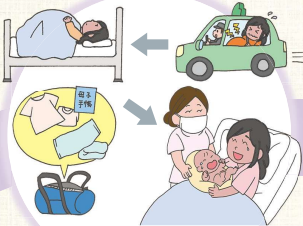


4 妊婦健康診査(妊婦健診)
Kiểm tra sức khỏe thai phụ (Khám thai)



5 出産育児一時金
Tiền trợ cấp một lần khi sinh con

病院、健康保険の 窓口
Bệnh viện, quỹ tư vấn về
bảo hiểm sức khỏe



9 入院・出産・退院
Nhập viện/Sinh con/Xuất viện



8 ニューファミリーセミナー
Hội thảo dành cho các bà mẹ tương lai
病院・保健センター
Bệnh viện/Trung tâm bảo vệ sức khỏe



7 出産準備寄り添い支援
Hỗ trợ theo sát việc chuẩn bị sinh con
保健センターからの 電話
Điện thoại



6 妊産婦歯科診査
Khám nha khoa cho thai phụ và sản phụ
歯医者
Nha sĩ

STEP 2

うまれてすぐの
手続き

Các thủ tục ngay
sau khi sinh con

うまれて14日まで
Cho đến 14 ngày/
sau khi sinh



10 区役所の 手続き
Thủ tục của toà thị chính quận
区役所
Tòa thị chính quận

うまれて30日まで
Cho đến 30 ngày/
sau khi sinh



11 大使館・入国管理局の 手続き
Thủ tục của Đại sứ quán, Cục quản lý xuất nhập cảnh
大使館・入国管理局
Đại sứ quán, Cục xuất nhập cảnh

なごや千種区 子育てチャート②へ

Đến phần 2 biểu đồ
chăm sóc trẻ ở quận
Chikusa Nagoya

保健センターへの 問い合わせ Vui lòng liên hệ trung tâm y tế

②、④、⑥～⑧について 2, 4, 6, 8 Về mục 2, 4, 6, 8

千種保健センター(子育て総合相談窓口) (電話番号) Số điện thoại 052-757-7033

Trung tâm bảo vệ sức khỏe Chikusa (quỹ tư vấn tổng hợp về chăm sóc trẻ)

* 祝日・年末年始以外の 月曜日から金曜日 午前8時45分から 午後5時15分まで

* 祝日・年末年始以外の 月曜日から金曜日 (祝日・年末年始を除く)

* Chỉ hỗ trợ bằng tiếng Nhật, từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm)

Quét mã này để xem các nơi tư vấn và nơi giải đáp thắc mắc chi tiết



作成: 2024年5月 発行: 千種保健センター保健予防課 [電話番号] 052-753-1984 [FAX番号] 052-751-3545

編纂: 2024年5月 発行: 千種保健センター保健予防課 [電話番号] 052-753-1984 [FAX番号] 052-751-3545

* 日本語のみ 月曜日から金曜日 (祝日・年末年始を除く)

* Chỉ hỗ trợ bằng tiếng Nhật, từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày lễ, ngày cuối năm và đầu năm)

この千種区子育てチャートは、(公財)かながわ国際交流財団の「外国人住民のための子育てチャート」を参考に、作成しています。

